	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z	AA	AB	AC	AD	AE
1	Trường	THPT Hoài Ân																													
2	Năm học	2019-2020																													
3																															
4	**Giáo viên**	**Thứ 2**					**Thứ 3**					**Thứ 4**					**Thứ 5**					**Thứ 6**					**Thứ 7**				
5		**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**
6	Đặng Thị Hiệp			12A2										12A2										12A2							
7	Nguyễn Thành Trưởng									11A1				11A1	11A1																
8	Bùi Hữu Thọ	12A1		12A1									10A1	12A1	12A2			10A1	12A2	12A2									12A1	10A1	
9	Huỳnh Long Hải			10A2	10A4	10A2	10A5	10A2	12A4	12A4			10A3	10A5	10A4							10A3	10A5		12A4		10A4	10A3			
10	Văn Thị Kim Huê		11A2	11A4	11A3		11A3	12A3	11A5					12A3	11A2				11A3	11A2			12A3	11A4	11A5			11A5	11A4		
11	Lê Quốc Trung		10A2	10A3	12A3		10A2	10A3	10A4	10A1		11A2	11A5		12A1		10A4		12A4	10A5				11A3	10A5	10A1	12A2	11A1		11A4	
12	Trần Văn Thọ							12A2	12A1	10A5		10A4	10A4				10A5	10A5	12A1	12A1		12A2	12A2		10A4						
13	Trần Minh Thái			11A2	11A2		11A1	11A1	11A3	11A2			11A1	12A4	12A4		12A3	12A3		12A4		11A3	11A3	12A3							
14	Ngô Thị Vũ Diệp		10A3	10A1	10A1		11A4	11A4	10A3	10A3		10A2	10A2				11A5	11A5		10A2		11A4	11A5		10A1						
15	Đỗ Thị Yến			12A3	10A3	10A5	10A1	10A1	10A2	10A4		12A3	10A5		11A5		10A3		11A4	10A4		10A5		10A2	10A3	10A4	10A1	10A2	12A4	12A4	
16	Lê Anh Nam		12A1	11A1	11A5				12A2	11A4							12A2	11A2	11A2	11A1							12A1	11A3		11A3	
17	Nguyễn Thị Nguyệt Anh			10A5	12A4	10A4	11A2		12A3	12A1							11A1	11A4		11A5		10A1	10A2	12A4	12A2	10A3	11A3	12A1	12A2	12A3	
18	Dương Thị Việt Hà	11A5	11A5				12A3	11A5	11A1			11A5										11A1					12A3	12A3		11A1	
19	Phan Văn Thịnh	10A3		10A4	10A5	10A3		10A4	10A5															10A3		10A5			10A3	10A4	
20	Nguyễn Thị Thanh Sự	11A4	11A4					11A2	11A4	11A3		11A3	11A4	11A2			11A2	11A3													
21	Võ Ngọc Hải	12A4	12A4									12A1	12A4				10A1	10A2				12A4	12A1	10A1	12A1		10A2		10A1	10A2	
22	Phạm Nhật Trương Thiên	10A1	11A3	12A4	12A2	10A1						12A4		10A1								11A2		11A2				12A4	11A3		
23	Diệp Thị Thúy Oanh	12A2	12A2		11A4									11A5	11A4				11A5	11A4			11A4	11A5					11A5	12A2	
24	Võ Thị Lang	10A5	10A5	11A3	11A1							11A1	11A2						10A4	11A3			11A2	10A4	11A1		11A1	10A5			
25	Trần Thị Thủy	12A3	12A3				10A3			10A2			12A1	10A3				12A1	12A3					12A1	12A3	10A2					
26	Lê Văn Cẩm	11A3					11A5	12A1	10A1			12A2	12A3				12A4	10A3				10A2	11A1		11A3		10A5	11A4	10A4	11A2	
27	Đoàn Công Dung			11A5	12A1				11A2	12A2				11A4	11A3		11A3	12A2	11A1					11A1	11A4		11A5		11A2	12A1	
28	Lê Phước Vân	10A2	10A1				12A4					10A5		10A4	10A3		10A2	10A4	10A3			12A3	12A4		10A2			10A1	12A3	10A5	
29	Vân Công Mót	11A2			10A2							11A4			10A1												11A2			11A5	
30	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10A4	10A4				12A1	10A5														10A4	10A3	10A5			10A3	10A4	10A5	10A3	
31	Nguyễn Thị Hồng Thoa	11A1	11A1				12A2	12A4				10A1		11A3	10A2				10A2	10A1											
32	Đặng Thành Phong									12A3																					
33	Đặng Văn Bền												12A2	10A2	12A3		12A1	12A4	10A1	12A3		12A1	10A1				12A4	12A2	10A2		
34	Lê Minh Thường						10A4	11A3		11A5		10A3	11A3		10A5		11A4	11A1	10A5	10A3		11A5	10A4		11A2		11A4	11A2	11A1		

Thời khóa biểu giáo viên

(Áp dụng từ ngày 18-5-2020)